

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN

CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Hóa học; Chuyên ngành: Hóa Vô cơ

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Đinh Thị Hiền

2. Ngày tháng năm sinh: 01/04/1984; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P. Tiên Cát, TP. Việt Trì, Tỉnh Phú Thọ

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): TDP. Trung Kiên, P. Dương Nội, Q. Hà Đông, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): Khoa Hóa học, 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0984132959; E-mail: dinhhien@hnue.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2010 đến nay: Giảng viên khoa Hóa học, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 136 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại cơ quan: 02438330841

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 25 tháng 06 năm 2007, ngành: Sư phạm hóa học

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày 06 tháng 04 năm 2010, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Vô cơ

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TS ngày 15 tháng 12 năm 2016, ngành: Hóa học, chuyên ngành: Hóa Vô cơ

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc Gia Hà Nội, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành:, chuyên ngành:

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,

ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Hóa học - Công nghệ thực phẩm

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Các công trình nghiên cứu tập trung vào tổng hợp các phối tử hữu cơ đa càng chứa hệ liên hợp π có nhiều tâm phối trí và phức chất của chúng với các nguyên tố chuyển tiếp d, f có hai hướng nghiên cứu chính:

- Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và tính chất của các phức chất nguyên tố đất hiếm có khả năng phát quang, định hướng ứng dụng trong vật liệu quang và nhận biết huỳnh quang.

- Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và tính chất các phức chất kim loại chuyển tiếp họ d định hướng ứng dụng trong vật liệu dẫn và nhận biết huỳnh quang

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 04 HVCH/CK2/BSNT bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: 01 đề tài NCKH cấp Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội và 01 đề tài NCKH cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Đã công bố (số lượng) 39 bài báo khoa học, trong đó có 07 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy chứng nhận của Bộ Giáo dục và Đào tạo trong hướng dẫn học sinh thi KHKT Quốc Gia đạt giải ba (năm 2017) và giải nhất (năm 2018).
- Giấy khen của hiệu trưởng trường ĐHSPTHN về thành tích hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2017-2018.
- Giấy khen của hiệu trưởng trường ĐHSPTHN về thành tích trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học năm học 2018-2019.
- Giấy khen của công đoàn trường ĐHSPTHN năm học 2017-2018; 2019-2020.
- Giải thưởng sáng tạo trẻ của Đoàn trường ĐHSPTHN năm học 2018-2019.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy và nghiên cứu khoa học của giảng viên theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, luôn giữ vững đạo đức nghề nghiệp, tác phong sư phạm đúng mực, luôn phấn đấu tìm tòi để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;
- Có chuyên môn và năng lực sư phạm tốt, đảm nhận và hoàn thành nhiệm vụ giảng dạy bậc đại học và bậc sau đại học;
- Tích cực nâng cao trình độ ngoại ngữ, đã tham gia giảng dạy bằng tiếng Anh đối với chương trình đào tạo sư phạm hóa bằng tiếng Anh của Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội.
- Có năng lực nghiên cứu, triển khai các đề tài nghiên cứu cơ bản và công bố kết quả khoa học trên các tạp chí quốc gia và quốc tế.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- Tổng số 9 năm 8 tháng (từ mốc hết thời gian tập sự 1/11/2011 đến 30/7/2021) tham gia đào tạo trình độ ĐH và SDH.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức(*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014			0	2	243		243/285/280
2	2016-2017			1	0	258		258/336/229,5
3	2017-2018			1	1	180		180/305/229,5
3 năm học cuối								
4	2018-2019			1	1	285		285/395/229,5
5	2019-2020			1	2	293	18	311/531/229,5
6	2020-2021			02 đang hướng dẫn	2	243		243/337/229,5

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:.....

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Sư Phạm Hà Nội

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ Toefl ITP 517, IELTS 5.5 (tất cả các chứng chỉ đã được nộp cho cơ quan công tác tại thời điểm nhận chứng chỉ).

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Trần Thị Như Huệ				x	2016-2017	Trường ĐHSPhN	14/12/2017
2	Nguyễn Hồng Nhung		x	x		2017-2018	Trường ĐHSPhN	03/08/2018
3	Phan Thị Thu Hà		x	x		2018-2019	Trường ĐHSPhN	31/07/2019
4	Nguyễn Hà Hương Ngoan		x	x		2019-2020	Trường ĐHSPhN	18/12/2020

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận TS						
1	Thực hành tổng hợp hóa học vô cơ	GT	NXB ĐHSPhN 2012	6		Tr 72-76	286/GXN-ĐHSPhN

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: [],.....

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				

1	Tổng hợp và nghiên cứu cấu tạo và tính chất một số β -đixetonat kim loại đất hiếm có hoạt tính quang học	CN	SPHN-13-304 ĐHSPHN	2013 - 2014	12/01/2015 (Xuất sắc)
II Sau khi được công nhận TS					
1	Tổng hợp các phức chất mới của các nguyên tố đất hiếm Eu, Tb, Sm, Pr, Y với phối tử β -đixeton có nhận biết huỳnh quang để phát hiện phân tử 1O_2	CN	B2018-SPH-49 Bộ Giáo dục và Đào tạo	2018 - 2019	13/08/2020 (Đạt)

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
Bài báo quốc tế								
I Trước khi được công nhận TS								
1	Novel Lanthanide(III) Ternary Complexes with Naphthoyltrifluoroacetone: A Synthetic and Spectroscopic study	5		Zeitschrift für Anorganische und Allgemeine Chemie /1521-3749	ISI (1.337, Q3)	1	641, 11, 1934	2015
II Sau khi được công nhận TS								
2	Emissive Pd(II) thiosemicarbazones bearing anthracene: New complexes with unusual coordination mode	5	x	Inorganic Chemistry Communications /1387-7003	ISI (1.795, Q3)		102, 120	2019
3	Ni ^{II} , Pd ^{II} Complexes with Pyrene-based Thiosemicarbazones: Syntheses, Molecular Structures and Excimeric Emissions	4	x	Zeitschrift für Anorganische und Allgemeine Chemie /1521-3749	ISI (1.337, Q3)	1	645, 2, 113	2019
4	Synthesis, characterization, and reversible oxygen binding of β -	3	x	Inorganic Chemistry	ISI (1.943, Q3)	1	112, 107727	2020

	diketonate–Eu(III) complexes bearing anthracene			Communications /1387-7003				
5	A highly selective fluorescent anthracene-based chemosensor for imaging Zn ²⁺ in living cells and zebrafish	8	x	Inorganic Chemistry Communications /1387-7003	ISI (1.943, Q3)		115, 107882	2020
6	Anthracene-based Ni(II) thiosemicarbazones with novel intramolecular π – π stackings	5	x	Inorganic Chemistry Communications /1387-7003	ISI (1.943, Q3)		118, 107994	2020
7	A structural and spectroscopic study on heterometallic sodium(I)–europium(III) β -diketonate complexes	3	x	Inorganic Chemistry Communications /1387-7003	ISI (1.943, Q3)		130, 108674	2021
Bài báo trong nước								
I	Trước khi được công nhận TS							
1	Nghiên cứu khả năng tách hỗn hợp kim loại trên cơ sở khả năng thăng hoa của pivalat	2		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			14, 3, 22	2009
2	Tổng hợp và nghiên cứu tính chất của phức chất phenylaxetat với một số kim loại	2		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			14, 4, 55	2009
3	Nghiên cứu cấu trúc các phức chất phenylaxetat của Zn(II) và Ni(II)	2		Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			49, 4, 413	2011
4	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất naphthoyltrifloaxetat của một số nguyên tố đất hiếm	5		Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			51, 6, 672	2013
5	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất hỗn hợp của một số đất hiếm với naphthoyltrifloaxetat và o-pentrolin	4	x	Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			51, 3AB, 369	2013
6	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất hỗn hợp của một số nguyên tố đất hiếm với naphthoyltrifloaxetat và bis-pyridin	4		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			19, 2, 3	2014
7	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất hỗn hợp của một số nguyên tố đất hiếm với naphthoyltrifloaxetat và 2,2 dipyridin N, N dioxi	4		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			19, 1, 26	2014
8	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất hỗn hợp của một số nguyên tố đất hiếm với naphthoyltrifloaxetat và triphenylphosphin oxit	4		Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			52, 1, 91	2014

9	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất hỗn hợp của một số đất hiếm với naphthoyltrifloaxeton và 2,2'-Dipyridin N-Oxi	4	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			19, 3, 86	2014
10	Nghiên cứu cấu trúc phức chất hỗn hợp naphthoyltrifloaxeton và 2,2'-bipyridin của Ho(III)	4	x	Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			52, 5A, 157	2014
11	Nghiên cứu cấu trúc phức chất hỗn hợp của naphthoyltrifloaxeton và 2,2'-bipyridin của Nd(III)	4	x	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ 2615-9317			30, 5S, 204	2014
12	Tổng hợp và nghiên cứu cấu trúc phức chất của một số nguyên tố đất hiếm với benzoyltrifloaxetonat	6		Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ/ 2615-9317			30, 5S, 333	2014
13	Tổng hợp và nghiên cứu phức chất của lantan(III) với naphthoyltrifloaxeton và o-phenantrolin	7	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			20, 2, 30	2015
14	Nghiên cứu cấu trúc phức chất hỗn hợp của naphthoyltrifloaxeton và 2,2'-bipyridin của La(III)	4	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			20, 3, 105	2015
15	Nghiên cứu cấu trúc phức chất hỗn hợp của naphthoyltrifloaxeton và o-phenanthrolin của Y(III)	4	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			20, 4, 7	2015
16	Nghiên cứu cấu trúc phức chất hỗn hợp naphthoyltrifloaxeton và 2,2'-bipyridin của praseodim(III)	4	x	Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			54, 5E12, 121	2016
II	Sau khi được công nhận TS							
17	Nghiên cứu tương tác của axit 6-hidroxi-3 sunfoquinolin-7-yloxiacetic với một số ion nguyên tố đất hiếm bằng phương pháp phổ huỳnh quang	5		Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			55, 5E34, 384	2017
18	Tổng hợp và nghiên cứu cấu trúc các phức chất của ytri(III) naphthoyltrifloaxetonat với 4,4'-đimety- 2,2' bipyridin và 2,9-đimetyl-1,10 phenanthroline	3		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			23, 1 128	2018
19	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và tính chất cảm biến pH huỳnh quang của phức chất Eu(III) Benzoyaxetonat với	2	x	HNUE Journal of Science: Interdisciplinary			63, 5B, 79	2018

	Đimetyl [2,2' – Bipyridin]- 6,6' Đicacboxylat			Sciences/ 2354 - 1075				
20	Tổng hợp và nghiên cứu cấu trúc các phức chất Ytri(III) của naphthoyltrifloaxetonat và benzoyltrifloaxetonat với 1,2 bis[antraxen-9-ylmethylamino]etan	3	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học/ 0868-3224			23, 3, 122	2018
21	Tổng hợp, cấu tạo phức chất của Y(III), Pr(III), Sm(III), Eu(III) và Tb(III) với axit 5-bromo-6-hidroxi-3-sunfoquinol-7-yloxiacetic	5		Tạp chí Hóa Học/ 0866-7144			56, 6E2, 180	2018
22	Syntheses and luminescent properties of new Tb(III) complexes with β -diketone ligand for singlet oxygen detection	4	x	Vietnam Journal of Chemistry / 0866-7144			56, 6E2, 240	2018
23	Structures and luminescent properties of samarium(III) complexes containing benzoyltrifluoroacetone and N,N-dimethyl-N'-(9-methylanthracenyl)ethylenediamine ligands	3	x	Vietnam Journal of Chemistry / 0866-7144			57, 2E1,2, 338	2019
24	Synthesis and structures of yttrium(III) complexes containing 2-naphthoyltrifluoroacetone, benzoyltrifluoroacetone and N,N-dimethyl-n'-(9-methylanthracenyl)ethylenediamine ligand	2	x	HNUE Journal of Science: Natural Sciences / 2354 - 1059			65, 4A, 3	2020
25	Pd(II) and Zn(II) Complexes with 9-Anthraldehyde 3-tetramethyleneiminylthiosemicarbazone	3	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology /2615-9317			36, 3, 38	2020
26	Synthesis and structural characterizations of new Nd(III), Yb(III) complexes with benzoyltrifluoroacetone and 1,2-bis[(anthracen-9-ylmethyl)amino]ethane	2	x	Vietnam Journal of Chemistry / 0866-7144			58, 5E12, 420	2020
27	Highly Sensitive Luminescent Probe for Singlet Oxygen Based on A Europium (III) Complexes Containing Benzoyltrifluoroacetone and (1-(Anthracen-9-yl)-N-(pyridine-2-yl methyl) Methanamine Ligands	2	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology /2615-9317			37, 1, 62	2021
28	Tổng hợp, nghiên cứu cấu trúc và khả năng phát quang của phức chất	4		Tạp chí phân tích Hóa, Lý và			26, 2, 97	2021

	platin(II) với phối tử carbene trên cơ sở imidazole			Sinh học /0868-3224				
29	Tổng hợp và cấu trúc các phức chất đất hiếm của Y^{3+} , Lu^{3+} chứa 4,4,4-trifluoro-1-phenyl-1,3-butanedione và 1,1',-(1,4-phenylene)bis(N-(pyridin-2ylmetyl)methanamine)	2	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học /0868-3224			26, 2, 118	2021
30	Structure and luminescent property of a Sm^{3+} complex containing benzoyltrifluoroacetone and 1,2-bis[(anthracen-9-ylmethyl)amino]ethane ligands	2	x	Vietnam Journal of Science, Technology and Engineering			63, 2, 20	2021
31	Synthesis and spectroscopic characterizations of Ni(II) thiosemicarbazone bearing anthracene	6	x	VNU Journal of Science: Natural Sciences and Technology /2615-9317			37, 2, 35	2021
32	Tổng hợp và cấu trúc các phức chất đất hiếm của $Y(III)$ với 4,4,4-trifluoro-1-phenyl-1,3-butanedione và $N1,N1'$ -(1,4-phenylenebis(methylene))bis($N2,N2'$ -dimethylethane-1,2-diamine)	2	x	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học /0868-3224			26, 34	2021

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được cấp bằng TS: 6

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
...					

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH-CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Ban hành kèm theo Công văn số: 32 /HĐGSNN ngày 20/5/2021 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 21 tháng 07 năm 2021

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Đinh Thị Hiền